

Chuyên đề  
**Nhìn lại cuộc chiến 1954-1975**

---

Phạm Thị Hoài

**Bức tường ngôn ngữ**

Những người phụ trách:  
Hoài Phi, Ngô Hải  
Phạm Thị Hoài

**talawas**

<http://www.talawas.org>  
[red@talawas.org](mailto:red@talawas.org)

PHẠM THỊ HOÀI

## Bức tường ngôn ngữ

Khi nước Đức còn chia hai, bên Tây có C&A, chuỗi cửa hàng thời trang bình dân có mặt mọi nơi; bên Đông cũng có C&A, viết tắt của Советская Армия, gắn trên biển số xe Quân đội Xô-viết, tràn ngập mọi chỗ.

Bên Tây, Memphis đương nhiên là một khái niệm, vì Elvis Presley. Bên Đông không *rock 'n' roll*, không Memphis và Memphis Mafia, thì có Memfis (MfS), viết tắt của *Ministerium für Staatssicherheit*, cách miệng dân gọi Bộ An ninh Quốc gia, một vương quốc khổng lồ đóng kín trong một thiên đường xã hội chủ nghĩa khép chặt<sup>1</sup>.

Bên Tây có ARD, hệ thống đài phát thanh và truyền hình quốc gia số 1. Bên Đông cũng có ARD, viết tắt của *Außer Raum Dresden* (ngoài khu vực Dresden), vì đài phương Tây đến địa phận Dresden là chết sóng. Miệng dân gọi khu vực này là “Thung lũng mù tin”<sup>2</sup>.

Nhưng phi hành gia bên Tây là *Astronaut*, bên Đông là *Kosmonaut*<sup>3</sup>. Thực phẩm bên Đông bán trong *Kaufhalle*, bên Tây bán trong *Supermarkt*. Học trò bên Tây tốt nghiệp phổ thông trong *Gymnasium*, bên Đông trong *Erweiterte allgemeinbildende polytechnische Oberschule*. Người Đức bên Đông uống bia trong *Gartenrestaurant*, người Đức bên Tây uống bia trong *Biergarten*. Bên kia tập *Aerobic*, bên này tập *Pop-Gymnastik*. Bên này dùng *Dederon*. Bên kia dùng *Nylon*. Quần *jeans* bên kia, bên này là quần đĩnh tán<sup>4</sup>. Song gọi thế nào thì Levi's cũng theo Elvis thành mặt “hàng cú”<sup>5</sup> mà bên Đông khao khát mấy thập kỉ.

Thanh niên bên kia đi “nghĩa vụ quân sự”<sup>6</sup>, thanh niên bên này đi “công tác danh dự”<sup>7</sup>. Bên kia gọi gián điệp là gián điệp. Bên này gọi gián điệp dịch là gián điệp, gián điệp ta là “điệp báo viên của hòa bình”<sup>8</sup>. Bên kia gọi Bức tường Berlin là Bức tường Berlin, hay trần trụi là Bức tường<sup>9</sup>. Bên này chính thức gọi công trình xây dựng qua đêm ấy là Tường thành Tự vệ Chống Phát-xít<sup>10</sup>. Khi nó đổ, tên nó là Bức tường Berlin. Ngày 9 tháng Mười Một trần trụi là “Ngày đổ tường”<sup>11</sup>.

Tiếng Đức bên Đông không có từ “cộng hòa chuối”. Chuối ở đó là “hàng cú” đáng mơ ước, mỗi năm mậu dịch bán theo chỉ tiêu vào dịp lễ Giáng sinh. Nguồn ngoại tệ eo hẹp của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu được ưu tiên cho những nhu cầu quốc gia thiết yếu hơn là thỏa mãn nỗi thèm chuối của người dân. Dân Đông Đức có thể chờ trái cây nhiệt đới từ Việt Nam gửi sang, như trong bài hát “Miền Nam của em” phổ biến đầu những năm 70 của Hoàng Nguyễn<sup>12</sup>. Nhưng đầu những năm 80, khi tôi học tại CHDC Đức, “miền Nam của em” đã về với Việt Nam thống nhất từ lâu mà chính người miền Nam còn ăn bo bo cầm hơi, tôi không thấy một quả chuối Việt Nam nào tại Đông Đức. Quả chuối cong cong, vì 40 năm phải công còng đi một vòng ngoài cõi Đông Đức, như lời một chuyện tếu, trở thành biểu tượng của một thế giới khác. Nỗi thèm chuối và nỗi thèm tự do khoác tay nhau cùng lớn. Một quốc gia trên trời dưới chuối, với người Đông Đức, không thể là một xứ tồi tệ.

Tiếng Đức bên Tây không có từ VEB, viết tắt của *Volkseigener Betrieb* (xí nghiệp sở hữu của nhân dân). Nhân dân bên Tây chỉ hiện diện trong thương

<sup>1</sup>Về Memfis Mafia, các cựu Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Xã hội Chủ nghĩa Thống nhất Đức sau này đều đồng loạt quả quyết rằng mình không biết gì hết, rằng sau mỗi cuộc họp tối cao, Erich Honecker và Erich Mielke kéo nhau ra một góc để bàn riêng chuyện đó. Đến lượt mình, Honecker lại quả quyết rằng Stasi là chuyện của bố già Erich kia, chứ Erich này không can dự.

<sup>2</sup>*Tal der Ahnungslosen*

<sup>3</sup>Theo tiếng Nga космонавт. Nhiều từ tiếng Nga được du nhập vào Đông Đức: Brigade (бригада) chỉ một đội sản xuất, Datsche (дача), Subbotnik (субботник)...

<sup>4</sup>*Niethose*

<sup>5</sup>*Bückware*, chỉ loại hàng cấm hoặc khan hiếm, phải giấu kĩ dưới đáy, dưới gầm, phải cúi xuống để lấy.

<sup>6</sup>Wehrpflicht

<sup>7</sup>Ehrendienst

<sup>8</sup>*Kundschafter des Friedens*

<sup>9</sup>*Berliner Mauer* hay *die Mauer*

<sup>10</sup>*Antifaschistischer Schutzwall*

<sup>11</sup>*Tag des Mauerfalls*

<sup>12</sup>"Miền Nam em dứa nhiều, miền Nam em dứa nhiều, miền Nam em xoài thơm, miền Nam em khoai bùi. Chú ơi chú, bao giờ bao giờ, cho em hái dứa hái dứa hái xoài đào khoai, gửi sang Đông Đức, tặng bạn của em."

hiệu xe hơi nổi tiếng *Volkswagen* là đã quá nhiều vinh dự. Ở bên Đông, nhân dân đứng ra bỏ nghĩa toàn diện trong mọi khái niệm rường cột của tiếng Đức mới của những con người mới<sup>13</sup> với thế giới quan khoa học<sup>14</sup>: từ cộng hòa nhân dân (*Volksrepublik*) đến dân chủ nhân dân (*Volksdemokratie*) và chính quyền nhân dân (*Volksregierung*), từ nghị viện nhân dân (*Volkskammer*) đến mặt trận nhân dân (*Volksfront*), từ quân đội nhân dân (*Volksarmee*) đến công an nhân dân (*Volkspolizei*), từ đoàn kết nhân dân (*Volkssozialidarität*) đến kiểm sát nhân dân (*Volkskontrolle*) và kẻ thù nhân dân (*Volksfeind*)... Nhưng cuộc nổi dậy của gần một triệu người bên Đông ngày 17 tháng Sáu 1953 thì bên Tây gọi là “khởi nghĩa nhân dân” (*Volksaufstand*), bên Đông gọi là “âm mưu đảo chính phản động” (*konterrevolutionärer Putschversuch*).

Bên Đông không sử dụng những thuật ngữ do bên Tây sáng tạo như “bức màn sắt” và “chiến tranh lạnh”. Bên Tây nhất định gọi chệch tên những phát minh của bên Đông như “nền kinh tế kế hoạch” thành “nền kinh tế chỉ huy”, “nhà nước công nông” thành “nhà nước độc tài”...

Từ vựng bên kia không có “cảnh giác cách mạng”, “lập trường giai cấp”, “phòng cán bộ”, “đại học công nông”, “anh hùng lao động”... “Trợ cấp thất nghiệp” không có trong từ vựng bên này, nơi chính thức không có nạn thất nghiệp. “Nhà nước pháp quyền”<sup>15</sup> cũng sặc mùi phương Tây. Để chỉ luật pháp xã hội chủ nghĩa, bên Đông có hẳn một khái niệm riêng, không thể dịch sang bất kỳ một ngôn ngữ nào mà giữ được nguyên sự độc đáo của nó: *sozialistische Gesetzlichkeit*.

Từ 1880, quyển từ điển Duden là kim chỉ nam cho toàn cõi Đức ngữ, từ Vương quốc Đức sang Cộng hòa Weimar rồi Đế Tam Đế chế Quốc xã, cho đến khi bức tường ngôn ngữ chia nó thành Duden bên này và Duden bên kia.

Duden bên Tây, trụ sở đặt tại Mannheim, định nghĩa *Kosmopolitismus* đơn giản là “tinh thần công dân thế giới”. Định nghĩa của Duden bên Đông, trụ sở đặt tại Leipzig, phức tạp hơn nhiều: “Hệ tư tưởng khoác áo ‘tinh thần công dân thế giới’... nô lệ hóa các dân tộc, phục vụ tham vọng quyền lực của đế quốc Anh-Mỹ” (lần xuất bản năm 1951); “Tinh thần công dân thế giới, cách tư duy cho rằng công dân

trước hết là một thành phần của toàn bộ nhân loại” (lần xuất bản năm 1957, khi khí hậu Đông Âu gặp kì “tan băng” sau Đại hội XX Đảng Cộng sản Liên Xô), và “Tinh thần công dân thế giới, hệ tư tưởng phi khoa học của giai cấp tư sản đế quốc” (lần xuất bản năm 1967, khi băng tan mười năm trước lại đóng cứng trong chiến tranh lạnh).

Ngày 3 tháng Mười 1990, nước Đức thống nhất. Bức tường ngôn ngữ không đổ trong một đêm, nhưng không đầy một năm sau Duden Đông, Duden Tây hợp nhất trong lần xuất bản thứ 20 năm 1991 thành Duden Thống nhất<sup>16</sup>.

\*\*\*

35 năm sau Chiến tranh Việt Nam, chúng ta biết gì về giới tuyến ngôn ngữ trong tiếng Việt của hai thập kỉ Nam Bắc phân tranh 1954-1975?

Tiếng Việt hai miền dường như đã được coi là thống nhất ngay trong ngày mà xe tăng, con dấu và từ vựng của người chiến thắng phía Bắc tiến vào tiếp quản quốc gia không còn tồn tại của kẻ chiến bại phía Nam. Cũng như văn học hai miền thống nhất ngay trong ngày mà những tác phẩm quan trọng nhất của văn học miền Nam bị đưa vào danh sách cấm và các tác giả của chúng bước vào trại cải tạo. Song cho đến hôm nay, sự khác biệt giữa tiếng Việt phía này và tiếng Việt phía kia vẫn tiếp tục tồn tại. Ở trong nước, nơi Việt Nam Cộng hòa chỉ là một quá khứ không đáng trưng bày ngay cả trong một viện bảo tàng, vĩ tuyến 17 không còn đóng một vai trò nào trong bản đồ ngôn ngữ chính thống của Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam nữa. Nhưng trong cộng đồng người Việt tị nạn tại hải ngoại, còn được gọi là “một khoảng Việt Nam Cộng hòa nổi dài”<sup>17</sup>, nơi quá khứ được giao cho sứ mệnh giữ chặt chìa khóa căn cước của cộng đồng, bức tường ngôn ngữ chưa đổ.

Cách đây không lâu, trò chuyện với một phụ nữ từ miền Nam ra đi, tị nạn tại một vùng miền Tây nước Đức, tôi vô tình nói câu “Cứ dùng thoải mái” và gặp phản ứng dữ dội. Bà trách mắng tôi “ăn nói như cán bộ cộng sản”, theo bà là những người “luôn miệng dùng từ *thoải mái*, cái gì cũng *thoải mái*, mà có cái gì được *thoải mái* đâu”. Tôi có dịp nghĩ về những trầm tích ngôn ngữ bất ngờ trong mình, dù không thấy bản thân từ *thoải mái* này có tội tình gì tới mức phải đuổi ra khỏi lãnh thổ ngôn ngữ của

<sup>13</sup> *Der neue Mensch*, một trong những thuật ngữ đặc trưng của hệ thống tuyên truyền và giáo dục tại CHDC Đức

<sup>14</sup> *Die wissenschaftliche Weltanschauung*, chỉ chủ nghĩa Marx-Lenin

<sup>15</sup> *Rechtsstaat*

<sup>16</sup> *Einheitsduden*

<sup>17</sup> Tên một tác phẩm của sử gia Tạ Chí Đại Trường, 1993

bất cứ phía nào. Hay từ *âm miu* mà phía bên kia đặc biệt ưa viết giêu theo cách phát âm miền Bắc là *âm miu*: tội duy nhất của nó là phía bên này, với tinh thần “cảnh giác cách mạng cao độ”, thường xuyên sử dụng. Nhưng là người sinh trưởng ở phía bên này, chẳng phải tôi cũng từng dị ứng không kém với những từ cũng hoàn toàn vô tội như *Bắc Việt* thay vì *miền Bắc*, *Nga Xô* thay vì *Liên Xô* đó sao? Bên này viết *Xô Việt*, *Xô-việt*. Bên kia viết *Soviet*, *Sô-việt*. Phần lớn báo chí và sách tiếng Việt tại hải ngoại cho đến nay không theo những quy định chính tả phổ biến trong nước. Chính tả đã không còn chỉ là phép lịch sự với ngôn ngữ.

\*\*\*

Cũng cách đây không lâu, trong một tiệm ăn Việt Nam ở Đông Berlin tôi được chứng kiến tiếng Việt ngày nay của một thanh niên miền Bắc trạc ba mươi. Anh hét vào điện thoại như sau:

“Đây. Nghe được chưa? Ông ở đéo đâu mà địt mẹ ồn thế? Địt mẹ lại Sài Ghênh! Ngồi với thằng đéo

nào? Vào mẹ nó phòng VIP mà gọi. Địt mẹ Đông Dương đéo có chất lượng sống, chỗ đéo nào cũng ồn đéo chịu được. Địt mẹ tôi nói nhanh đây này. Ông hỏi cái thằng chủ đất chứ hỏi đéo gì con mặt lồn... Thôi tút mẹ nó đi, địt con mẹ nó. Hợp đồng nó ký địt mẹ với thằng đéo nào thì mặc con buồi nó, mình đéo cần biết, ông hiểu chưa? Đéo cần quan tâm. Địt mẹ tiết kiệm nơ-ron thần kinh, ông hiểu chưa? Dụng vào cầu của mình thì địt mẹ đời nó ra cám, đéo gì mà lo. Địt mẹ cần thì bơm mẹ nó dầu kia thêm mấy lít. Địt mẹ làm đéo gì nhau... Hả? Địt mẹ tôi đéo đồng ý. Địt mẹ đéo nghe được. Ông giao lưu chỗ đéo nào mà đéo có phòng VIP? Địt mẹ tí tôi gọi lại.”

Một tiếng Việt thống nhất trong và ngoài nước<sup>18</sup>, phi giới tuyến, phi ý thức hệ.

Người thanh niên ấy sinh ra sau chiến tranh. Có thể anh cũng theo thói quen, gọi người Việt bên Tây là *Kiều* và dành chữ *Cộng mình* cho người Việt bên Đông, nhưng câu chuyện tiếng Việt phía này và tiếng Việt phía kia đối với anh là hoàn toàn xa lạ. ■

<sup>18</sup>Đám học trò trong video clip quay cảnh một nữ sinh đánh bạn tại Vườn hoa Con Cóc, Hà Nội, hồi đầu tháng Ba năm nay cũng sử dụng loại tiếng Việt này.